

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 27/2025/HSST
Ngày: 27-3-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B L, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lê Thị Sáu** - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Bà **Nguyễn Thị Tài** - Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B L, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà **Trần Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 21/02/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Lê Thành Đ**; Tên gọi khác: không; sinh ngày 10/10/2007 tại Lâm Đồng;

NKTT và chỗ ở: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông Lê Minh P, sinh năm 1982; con bà Nông Thị D, sinh năm 1984. Cùng sinh sống tại xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

+ **Đại diện hợp pháp của bị cáo Đ:** ông **Lê Minh P**, sinh năm 1982 và bà **Nông Thị D**, sinh năm 1984. Có mặt

Địa chỉ: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng

+ **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Mơ Thiên** - là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. có mặt

Địa chỉ: số 31 Lê Hồng Phong, phường 1, Tp. B Lộc, tỉnh Lâm Đồng

+ Bị hại:

1. Anh **Nông Văn Q**, sinh năm 1990. Có mặt

Địa chỉ: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng

2. Anh **Nông Văn P**, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng

+ Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Nguyễn Hữu Gia B**, sinh năm 2009. Có mặt

Địa chỉ: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng

+ Đại diện hợp pháp của anh B: Ông **Nguyễn Hữu Hùng**, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng

+ Người làm chứng:

1. Chị **Nguyễn Thị Thúy Linh**, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng

2. Anh **K' Phạm Hoàng Vũ**, sinh năm 2008. Có mặt

Địa chỉ: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện hợp pháp của anh Vũ: Ông **Phạm Minh Tuân**, sinh năm 1984 và bà **Ka Tuyết**, sinh năm 1983. Ông Tuân vắng mặt, bà Tuyết có mặt.

Địa chỉ: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng

3. Anh **Nguyễn Văn Tường**, sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng

4. Anh **Hà Đức Tín**, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 Pt ngày 19/8/2024, anh Nông Văn P, sinh năm 1985; anh Nông Văn Q, sinh năm 1990; cùng trú tại thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L và anh Nguyễn Văn Tường, sinh năm 1981, trú tại thôn 4, xã Lộc Thành, huyện B L ăn uống tại nhà anh Q đến khoảng 21 giờ thì nghỉ. Thời điểm này, Nông Lê Thành Đ cùng Nguyễn Hữu Gia B, sinh năm 2009 và K'Phạm Hoàng Vũ, sinh năm 2008 cùng trú tại thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L đến quán nước của chị Nguyễn Thị Thúy Linh, sinh năm 1993; nơi thường trú: thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện B L (sát nhà anh Q) để uống nước, cà phê. Lúc này, anh P qua quán của chị Linh gọi nước uống thì gặp Đ và hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Anh Q nghe thấy ồn ào chạy ra xem, trong lúc cãi nhau thì anh P lấy ghế nhựa định đánh Đ nhưng được can ngăn. Sau đó, anh P đi bộ đến bãi đất trống bên cạnh nhà anh Q lấy 01 thanh kim loại có kích thước (82,5 x 05 x 2,45)cm, rồi vào khu vực quán nước của chị Linh đánh về phía Đ, Đ đưa tay lên đỡ thì bị đánh trúng vào cẳng tay

trái. Sau đó, anh P đi ra phía trước quán, thấy B đang đứng ở trước quán nên dùng thanh kim loại đánh vào lưng của B. Thấy vậy, Đ chạy đến khu vực quầy pha chế của quán chị Linh lấy 01 con dao (dạng dao nhọn) chạy đến chém nhiều nhát về phía anh P, trúng vào người anh P; anh P cũng cầm thanh kim loại đánh về phía Đ nhưng không trúng. Do bị chém trúng mặt nên P vứt thanh kim loại rồi bỏ chạy về hướng đi thôn 10, xã Lộc Thành, huyện B L. Đ cầm dao đuổi theo, khi đang đuổi thì P bị ngã ra đường. Lúc này, anh Q thấy Đ cầm dao đuổi theo anh P nên đã nhặt thanh kim loại do anh P vứt đuổi theo Đ; Đ quay lại thấy anh Q đuổi theo nên dùng dao chém trúng đầu và tay của anh Q. Anh Q cũng dùng thanh kim loại đánh trúng người của Đ; Q bỏ chạy về hướng nhà của Q, còn Đ cũng bỏ chạy về hướng nhà của mình. Sau đó, Anh P và anh Q được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích.

Hậu quả: Nông Văn P bị thương tích ở vùng trán, mũi phải, môi trên, cằm, nách trước phải và gối trái. Nông Văn Q bị thương tích vỡ lún sọ đỉnh trái và gãy 02 xương cẳng tay trái. Nông Lê Thành Đ bị trầy xước da ở cẳng tay trái.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 566/KLTTCT- PYLĐ ngày 23/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng; kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Văn P, tại thời điểm giám định là 14%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 560/KLTTCT- PYLĐ ngày 23/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng; kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Văn Q, tại thời điểm giám định là 24%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 649/KLTTCT- PYLĐ ngày 29/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng; kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Lê Thành Đ, tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm). Tổn thương do vật tày gây nên.

Tại công văn số: 160/CV-PY ngày 12/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng; trả lời: Trường hợp của Nông Lê Thành Đ; Giấy chứng nhận thương tích của TTYT huyện B L và hồ sơ của Bệnh viện II Lâm Đồng phù hợp với các tổn thương vào thời điểm giám định của Nông Lê Thành Đ nên không cần giám định bổ sung. Trường hợp của Nông Văn Q; Hồ sơ của Bệnh viện Chợ Rẫy và hồ sơ của Bệnh viện II Lâm Đồng phù hợp với các tổn thương vào thời điểm giám định của Nông Văn Q nên không cần phải giám định bổ sung.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên nhận thức còn hạn chế, bị hại cũng có lỗi trong vụ án này. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận ra lỗi của mình đã xin lỗi bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị

cáo là người dân tộc thiểu số, có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại khắc phục hậu quả. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 24 tháng tù.

Cáo trạng số 21/CTr-VKSBL ngày 19/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B L, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nông Lê Thành Đ về tội “ *Cố ý gây thương tích*”, theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 54; Điều 38, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Lê Thành Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nông Lê Thành Đ đã tự nguyện bồi thường số tiền 16.900.000 đồng cho anh Nông Văn Q và 1.000.000 đồng cho anh Nông Văn P. Anh Q và anh P không yêu cầu gì thêm về dân sự. Anh Nguyễn Hữu Gia B và bị cáo Nông Lê Thành Đ không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

-Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao làm bằng kim loại; có tổng chiều dài là 45,5 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 31,3cm, mũi nhọn, loại dao 01 lưỡi, bản dao rộng nhất 06cm, nhỏ nhất 3,5 cm; cán bằng gỗ dài 14,2cm, đường kính phần giữa cán là 3,1cm, đường kính phần đuôi cán dao 3,4cm; phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao có bọc khuyên kim loại màu bạc rộng 1,6cm và 01 thanh kim loại màu bạc kích thước (82,5 x 05 x 2,45)cm, bị cong một đầu kích thước dài 26cm.

Đối với 01 thẻ nhớ Micro SD 2GB màu đen lưu trữ video cảnh đánh nhau giữa các bên đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

-Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B L, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có Q lợi

nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định.

Khoảng 21 giờ 00 Pt ngày 19/8/2024, anh Nông Văn P qua quán của chị Linh gọi nước uống thì gặp bị cáo Đ và hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do việc gọi nước uống. Anh Q nghe thấy ồn ào chạy ra xem, trong lúc cãi nhau thì anh P lấy ghế nhựa định đánh Đ nhưng được can ngăn. Sau đó, anh P đi bộ đến bãi đất trống bên cạnh nhà anh Q lấy 01 thanh kim loại có kích thước (82,5 x 05 x 2,45)cm, rồi vào khu vực quán nước của chị Linh đánh về phía Đ, Đ đưa tay lên đỡ thì bị đánh trúng vào cẳng tay trái. Sau đó, anh P đi ra phía trước quán, thấy B đang đứng ở trước quán nên dùng thanh kim loại đánh vào lưng của B. Thấy vậy, Đ chạy đến khu vực quầy pha chế của quán chị Linh lấy 01 con dao (dạng dao nhọn) chạy đến chém nhiều nhát về phía anh P, trúng vào người anh P; anh P cũng cầm thanh kim loại đánh về phía Đ nhưng không trúng. Do bị chém trúng mặt nên P vứt thanh kim loại rồi bỏ chạy về hướng đi thôn 10, xã Lộc Thành, huyện B L. Đ cầm dao đuổi theo, khi đang đuổi thì P bị ngã ra đường. Lúc này, anh Q thấy Đ cầm dao đuổi theo anh P nên đã nhặt thanh kim loại do anh P vứt đuổi theo Đ; Đ quay lại thấy anh Q đuổi theo nên dùng dao chém trúng đầu và tay của anh Q. Anh Q cũng dùng thanh kim loại đánh trúng người của Đ; Q bỏ chạy về hướng nhà của Q, còn Đ cũng bỏ chạy về hướng nhà của mình. Sau đó, Anh P và anh Q được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 566/KLTTCT-PYLĐ ngày 23/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng; kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Văn P, tại thời điểm giám định là 14%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 560/KLTTCT-PYLĐ ngày 23/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng; kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Văn Q, tại thời điểm giám định là 24%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Bị cáo Nông Lê Thành Đ đã dùng dao gây thương tích cho anh Nông Văn P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14 %, gây thương tích cho anh Nông Văn Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24 %. Do vậy hành vi của bị cáo Nông Lê Thành Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B L truy tố bị cáo Nông Lê Thành Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người

bị hại cũng có một phần lỗi, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nông Lê Thành Đ đã tự nguyện bồi thường số tiền 16.900.000 đồng cho anh Nông Văn Q và 1.000.000 đồng cho anh Nông Văn P. Anh Q và anh P không yêu cầu gì thêm về dân sự. Anh Nguyễn Hữu Gia B và bị cáo Nông Lê Thành Đ không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao làm bằng kim loại; có tổng chiều dài là 45,5 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 31,3cm, mũi nhọn, loại dao 01 lưỡi, bản dao rộng nhất 06cm, nhỏ nhất 3,5 cm; cán bằng gỗ dài 14,2cm, đường kính phần giữa cán là 3,1cm, đường kính phần đuôi cán dao 3,4cm; phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao có bọc khuyên kim loại màu bạc rộng 1,6cm và 01 thanh kim loại màu bạc kích thước (82,5 x 05 x 2,45)cm, bị cong một đầu kích thước dài 26cm. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ Micro SD 2GB màu đen lưu trữ video cảnh đánh nhau giữa các bên.

[8] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B L, tỉnh Lâm Đồng thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[9] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc bị cáo Nông Lê Thành Đ phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Lê Thành Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 54; Điều 38, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Lê Thành Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao làm bằng kim loại; có tổng chiều dài là 45,5 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 31,3cm, mũi nhọn, loại dao 01 lưỡi, bản dao rộng nhất 06cm, nhỏ nhất 3,5 cm; cán bằng gỗ dài 14,2cm, đường kính phần giữa cán là 3,1cm, đường kính phần đuôi cán dao 3,4cm; phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao có bọc khuyên kim loại màu bạc rộng 1,6cm và 01 thanh kim loại màu bạc kích

thước (82,5 x 05 x 2,45)cm, bị cong một đầu kích thước dài 26cm. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ Micro SD 2GB màu đen lưu trữ video cảnh đánh nhau giữa các bên.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 20/02/2024 giữa Công an huyện B L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B L).

3. Về án phí, lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nông Lê Thành Đ phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Về Q kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 27/3/2025 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Pc thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Pc thẩm.

(Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B L;
- Chi cục THADS H. B L;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa.
- Bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Thúy Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài - Lê Thị Sáu

Vũ Thị Thúy Thành

